|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Ngọc Lâm** |  | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ** |
| **Năm học 2020-2021** |  | **Môn : Công nghệ 8 – Tiết 16** |
| **Tổ: Toán – Lý** |  | **Thời gian: 45 phút** |

**I.Mục tiêu:**

***1.Kiến thức:***

- Biết được vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật,

- Biết được quy ước vẽ ren,

- Biết cách đọc bản vẽ chi tiết,

- Biết được cách tạo thành các khối tròn xoay, khối đa diện,

- Vẽ được các hình chiếu của vật thể.

***2. Kỹ năng:***

- Vận dụng lý thuyết vào thực tế,

- Rèn luyện tính sáng tạo và tư duy logic.

***3. Thái độ:***

- Nghiêm túc khi kiểm tra.

***4. Năng lực:***

- Tự học, tự nghiên cứu, giải quyết vấn đề

**II. Hình thức kiểm tra:**

* Trắc nghiệm và tự luận (30 % trắc nghiệm, 70% tự luận)
* Thời gian: 45 phút

**III. Thiết lập ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Cấp***  ***độ***  ***Chủ đề*** | ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | | ***Vận dụng cao*** | | ***Cộng*** |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| ***Hình chiếu*** | *Hướng chiếu* |  |  |  | *HC, Hình lăng trụ đều* | *Vị trí HC trên BVKT* |  | *Mối tương quan HC và vật* |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | ***1 câu***  ***0,5đ***  ***5%*** |  |  |  | ***2 câu***  ***1đ***  ***10%*** | ***1 câu***  ***1đ***  ***10%*** |  | ***1 câu***  ***1đ***  ***10%*** | ***5 câu***  ***3,5đ***  ***35%*** |
| ***Bản vẽ các khối hình học*** | *Cách tạo thành hình nón* |  |  | *Vẽ 3 hình chiếu* |  |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | ***1 câu***  ***0,5đ***  ***5%*** |  |  | ***1 câu***  ***3đ***  ***30%*** |  |  |  |  | ***2 câu***  ***3,5đ***  ***35%*** |
| ***Bản vẽ kỹ thuật*** | *Trình tự đọc bản vẽ* | *Bản vẽ chi tiết* |  |  |  |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | ***1 câu***  ***0,5đ***  ***5%*** | ***1 câu***  ***1đ***  ***10%*** |  |  |  |  |  |  | ***2 câu***  ***1,5đ***  ***15%*** |
| ***Quy ước ren*** | *Quy ước vẽ ren* | *Khái niệm, quy ước vẽ* |  |  |  |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* | ***1 câu***  ***0,5đ***  ***5%*** | ***1 câu***  ***1đ***  ***10%*** |  |  |  |  |  |  | ***2 câu***  ***1,5đ***  ***15%*** |
| *TS câu*  *TS điểm*  *Tỉ lệ %* | ***6 câu***  ***4 điểm***  ***40%*** | | ***1 câu***  ***3 điểm***  ***30%*** | | ***3 câu***  ***2 điểm***  ***20%*** | | ***1 câu***  ***1đ***  ***10%*** | | ***11 câu***  ***10đ***  ***100%*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Ngọc Lâm** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ** |
| **Năm học 2020-2021** |  | **Môn: Công nghệ 8 – Tiết 16** |
| **Tổ: Toán – Lý** |  | **Thời gian: 45 phút** |

**Đề 2**

***I/ Trắc nghiệm: (3điểm) Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:***

*Câu1.Trên bản vẽ kĩ thuật để diễn tả hình dạng các mặt của vật thể ta thường sử dụng hình chiếu*

A. Hình chiếu đứng. C. Hình chiếu cạnh và hình chiếu bằng

B. Hình chiếu bằng. D. Đáp án A,C

*Câu 2. Hình chiếu đứng có hướng chiếu.*

A. Hướng chiếu từ trước tới. C. Hướng chiếu từ trái sang.

B. Có hướng chiếu từ trên xuống.

Câu 3*. Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?*

A. Hình chữ nhật B. Hình tam giác đều. C. Hình vuông.

*Câu 4. Đối với ren lỗ thì đường đỉnh ren được vẽ theo quy ước như thế nào?*

A. Vẽ bằng nét liền mảnh C. Vẽ bằng nét đứt.

B. Vẽ bằng nét liền đậm

*Câu 5. Hình nón được tạo thành khi ta quay hình gì một vòng quanh một cạnh cố định?*

A. Hình chữ nhật. C. Hình tam giác vuông.

B. Nửa hình tròn. D. Hình tam giác

*Câu 6. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:*

1. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
2. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, bảng kê, tổng hợp.
3. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
4. Khung tên, phân tích chi tiết, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, tổng hợp.

***II. Tự luận( 7 điểm)***

**Câu 1: (1đ)** Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết và nội dung cần hiểu?

**Câu 2: (1đ)**Thế nào là ren ngoài (ren trục)? Nêu quy ước vẽ ren ngoài?

**Câu 3: (3đ)** Bài tập: Cho vật thể sau hãy vẽ hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể

**Câu 4(2đ):**Cho vật thể với các mặt A,B,C,D,E, F,G,H và các hình chiếu I, II, III. Hãy kẻ lại bảng vào giấy kiểm tra:

a, Hãy xác định tên các hình chiếu vào bảng 1.

b, Ghi số t­ương ứng các mặt của vật thể vào bảng 2.

**Bảng 1 Bảng 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình  chiếu | Tên gọi |  | Các mặt  Hình chiếu | A | B | C | D | E | F | G | H |
| I |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II |  |  | II |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III |  |  | III |  |  |  |  |  |  |  |  |

**A**

**B**

**C**

**D**

**E**

**F**

**G**

**1**

**I**

**H**

**2**

**3**

**4**

**5**

**6**

**7**

**8**

**9**

**III**

**II**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Ngọc Lâm** |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM** |
| **Năm học 2020-2021** |  | **Môn : Công nghệ 8** |
| **Tổ: Toán – Lý** |  | **Thời gian: 45 phút** |

**ĐỀ 2**

1. ***Trắc nghiệm (3 điểm):*** Mỗi câu trả lời đúng 0.5 điểm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| **D** | **A** | **B** | **B** | **C** | **A** |

***II. Tự luận (7 điểm):***

***Câu 1: (1đ)*** Trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ chi tiết:

* Khung tên: - Tên gọi chi tiết
* Vật liệu
* Tỉ lệ
* Hình biểu diễn: - Tên gọi hình chiếu

-Vị trí hình cắt

* Kích thước: - Kích thước chung
* Kích thước từng phần chi tiết
* Yêu cầu kỹ thuật:- Gia công
* Xử lí bề mặt
* Tổng hợp: - Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết
* Công dụng chi tiết

***Câu 2: (1đ)***

+ Ren ngoài là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết (0.5đ)

+ Quy ước vẽ ren (0.5đ):

* Ren nhìn thấy: -Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.

-Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh và vòng chân ren chỉ vẽ ¾ vòng.

* Ren bị che khuất: Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt.

***Câu 3:(3đ)*** Học sinh vẽ được ba hình chiếu của vật thể mỗi hình chiếu 1 điểm

***Câu 4:( 2đ):*Bảng 1 Bảng 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình  chiếu | Tên gọi |  | Các mặt  Hình chiếu | A | B | C | D | E | F | G | H |
| I | Hình chiếu đứng |  | I |  |  |  |  | 1 |  | 2 | 3 |
| II | Hình chiếu bằng |  | II |  | 5 | 6 | 7 |  | 8 | 9 |  |
| III | Hình chiếu cạnh |  | III | 4 |  |  |  |  |  |  |  |

***Ban giám hiệu Tổ trưởng Nhóm trưởng Người ra đề***

***Nguyễn T Thu Hằng Phạm T Hải Yến Dương Thị Tươi Dương Thị Tươi***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường THCS Ngọc Lâm** |  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ** |
| **Năm học 2020-2021** |  | **Môn : Công nghệ 8 – Tiết 16** |
| **Tổ: Toán – Lý** |  | **Thời gian: 45 phút** |

**Đề 1**

***I/ Trắc nghiệm: (3điểm) Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:***

*Câu 1: Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:*

A. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

B. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng

D. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng

*Câu 2: Hình chiếu đứng thuộc mặt phẳng chiếu nào? Và có hướng chiếu như thế nào?*

A. Mặt phẳng chiếu đứng, từ trái qua B. Mặt phẳng chiếu đứng, từ sau tới

C. Mặt phẳng chiếu đứng, từ trước tới D. Mặt phẳng chiếu đứng, từ trên xuống

*Câu 3: Hình chiếu đứng của hình lăng trụ đều có hình dạng:*

A. Hình vuông C. Hình chữ nhật

B. Hình tam giác D. Hình tam giác vuông

*Câu 4: Hình cắt được dùng để biểu diễn:*

A. Hình dạng bên ngoài của vật thể C. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể

B. Hình dạng bên trong của vật thể D. Cả A, B, C đều sai

*Câu 5: Bản vẽ chi tiết bao gồm nội dung gì?*

A. Hình biểu diễn, kích thước C. Cả A,B

B. Yêu cầu kỹ thuật, khung tên D. Tổng hợp

*Câu 6: Đối với ren trục đường đỉnh ren được vẽ theo quy ước như thế nào?*

A. Vẽ bằng nét liền đậm C. Vẽ bằng nét đứt

B. Vẽ bằng nét liền mảnh D. Vẽ bằng đường gạch gạch

***II. Tự luận( 7 điểm)***

**Câu 1: (1đ)** Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết và nội dung cần hiểu ?

**Câu 2: ( 1đ)** Thế nào là ren ngoài (ren trục)? Nêu quy ước vẽ ren ngoài?

**Câu 3:(3đ)** Hãy vẽ các hình chiếu đứng,

hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể sau

(theo tỉ lệ 1:1 với kích thước cho trên hình vẽ):

1cm

1cm

1cm

4cm

4cm

4cm

**Câu 4(2đ):**Cho vật thể với các mặt A,B,C,D,E, F,G,H và các hình chiếu I, II, III. Hãy kẻ lại bảng vào giấy kiểm tra:

a, Hãy xác định tên các hình chiếu vào bảng 1.

b, Ghi số t­ương ứng các mặt của vật thể vào bảng 2.

**Bảng 1 Bảng 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hình  chiếu | Tên gọi |  | Các mặt  Hình chiếu | A | B | C | D | E | F | G | H |
| I |  |  | I |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II |  |  | II |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III |  |  | III |  |  |  |  |  |  |  |  |

**A**

**B**

**C**

**D**

**E**

**F**

**G**

**1**

**I**

**H**

**2**

**3**

**4**

**5**

**6**

**7**

**8**

**9**

**III**

**II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trường THCS Ngọc Lâm** |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM** | | **Năm học 2020-2021** |  | **Môn : Công nghệ 8** | | **Tổ: Toán – Lý** |  | **Thời gian: 45 phút** |   **ĐỀ 1**   1. ***Trắc nghiệm (3 điểm):*** Mỗi câu trả lời đúng 0.5 điểm  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | | **D** | **C** | **C** | **B** | **C** | **A** |   ***II. Tự luận (7 điểm):***  ***Câu 1: (1đ)*** Trình tự đọc và nội dung cần hiểu của bản vẽ chi tiết:   * Khung tên: - Tên gọi chi tiết * Vật liệu * Tỉ lệ * Hình biểu diễn: - Tên gọi hình chiếu   -Vị trí hình cắt   * Kích thước: - Kích thước chung * Kích thước từng phần chi tiết * Yêu cầu kỹ thuật:- Gia công * Xử lí bề mặt * Tổng hợp: - Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết * Công dụng chi tiết   ***Câu 2: (1đ)***  + Ren ngoài là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết (0.5đ)  + Quy ước vẽ ren (0.5đ):   * Ren nhìn thấy: -Đường đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.   -Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh và vòng chân ren chỉ vẽ ¾ vòng.   * Ren bị che khuất: Các đường đỉnh ren, đường chân ren và đường giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt.   ***Câu 3:(3đ)*** Học sinh vẽ được ba hình chiếu của vật thể mỗi hình chiếu 1 điểm  ***Câu 4:( 2đ):*Bảng 1 Bảng 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình  chiếu | Tên gọi |  | Các mặt  Hình chiếu | A | B | C | D | E | F | G | H | | I | Hình chiếu đứng |  | I |  |  |  |  | 1 |  | 2 | 3 | | II | Hình chiếu bằng |  | II |  | 5 | 6 | 7 |  | 8 | 9 |  | | III | Hình chiếu cạnh |  | III | 4 |  |  |  |  |  |  |  |   ***Ban giám hiệu Tổ trưởng Nhóm trưởng Người ra đề***  ***Nguyễn T Thu Hằng Phạm T Hải Yến Dương Thị Tươi Dương Thị Tươi*** |